

VẤN ĐỀ BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG THỜI ĐẠI TOÀN CẦU HÓA NHÌN TỪ KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC

NGUYỄN CHÍ TÌNH
tổng thuật

Bản sắc văn hóa của một dân tộc có thể hiểu là những yếu tố đặc trưng cho diện mạo văn hóa của dân tộc đó ở thời điểm ta đang nói tới. Nói cách khác, bản sắc văn hóa của một dân tộc chính là truyền thống văn hóa của dân tộc đó trong điều kiện hiện tại. Trước bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, một dân tộc muốn thể hiện được bản sắc văn hóa, hay muốn có một nền văn hóa mang bản sắc riêng, phải bảo đảm được những điều kiện tiên quyết: Truyền thống văn hóa đủ mạnh để tiếp tục là một truyền thống cho đến thời điểm hiện tại; Sức mạnh văn hóa nội tại đủ mạnh để đứng vững với vị thế được kế thừa và sẽ tiếp tục xây đắp; Con đường đi đủ độ sáng suốt và hợp lý để kết hợp được giữa phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển theo hướng hiện đại hóa và hội nhập toàn cầu.

Như thế, đủ thấy rằng việc xây dựng một nền văn hóa vừa mang đậm bản sắc dân tộc, vừa phù hợp với cuộc sống hiện đại và yêu cầu hội nhập quốc tế là vấn đề không hề đơn giản. Rất nhiều phức tạp sẽ nảy sinh khi phải giải quyết mối tương quan giữa phát triển kinh tế và văn hóa, giữa các yếu tố

truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc văn hóa dân tộc (bản địa) và ngoại lai (phi bản địa) trong một thế giới mà sự mở cửa, giao lưu là một thực tế tất yếu và sống còn.

Văn hóa Trung Quốc hay rộng hơn là đời sống của nhân dân Trung Quốc, xét dưới khía cạnh văn hóa, những năm gần đây, là một thực tế cần và nên quan sát. Những ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai đến văn hoá Trung Quốc và cách suy nghĩ, nhìn nhận cũng như kinh nghiệm của họ trong việc bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc trước những ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai là rất đáng để chúng ta suy ngẫm.

I. Ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai đến văn hoá Trung Quốc từ sau cải cách, mở cửa

Bắt đầu kỷ nguyên cải cách và đổi mới, Trung Quốc biết rõ hơn ai hết phải lập tức từ bỏ cái mà Giang Trạch Dân gọi là “chính sách đóng cửa ngu xuẩn”, tự nguyện mở cửa, giao lưu rộng rãi với thế giới bên ngoài, trong khi đó lại không được phép dựng lên những rào cản nhân tạo vì bất cứ một lý do nào liên quan đến những khác biệt về hệ tư tưởng hay văn hóa. Bởi vậy, Trung Quốc đã phải trải

nghiệm một trong những bài học đầu tiên liên quan đến bản sắc văn hóa, và nếu xét đến khía cạnh tiêu cực của vấn đề thì đó là một bài học đắt giá.

Vùng ven biển và các thành phố lớn của Trung Quốc là những nơi chịu ảnh hưởng nhiều nhất của *văn hóa tiêu dùng* và *văn hóa giải trí* từ phương Tây, đặc biệt từ Mỹ, ngay trong những ngày đầu thực hiện chính sách mở cửa. Nhiều khu phố lớn tràn ngập biển quảng cáo kiểu Mỹ với hình những tay cao bồi độ sủng, những cô gái gần như hở lỗ, những kiểu quần áo hở hang... Nhiều đường phố tràn ngập một màu đỏ biển quảng cáo của Coca-Cola, mà như nhận xét có phần mỉa mai của Ron Gluckman - nhà nghiên cứu người Mỹ, không phải là “màu đỏ của cộng sản” mà là “màu đỏ của một thứ nước uống sẽ làm bằng mồ hôi của chính người dân Trung Quốc” (4). Rồi người ta quen với các cửa hàng ăn McDonald, bánh mì kẹp thịt Big Macs, quần bò kiểu Chicago... Điều đáng nói là dù không ít hàng hóa từ Mỹ và phương Tây chất lượng không hề tương xứng với quảng cáo nhưng nhiều người dân, đặc biệt thanh niên, vẫn ham chuộng, nghĩa là chấp nhận kiểu làm ăn thị trường không trọng chữ tín, dù đó không phải là truyền thống của người Trung Quốc.

Người dân ở các thành phố cũng dần xa rời những trò chơi truyền thống khá quảng đại, sôi nổi mà ít tốn kém như kéo dây, đánh vật... để chơi gôn, bóng chày, bóng bầu dục. Những cửa hàng bán dụng cụ thể thao “hiện đại” theo đó cũng phát lên nhanh chóng. Nhiều khu vui chơi cho trẻ em được khai trương, trong đó những trò chơi kiểu Mỹ và phương Tây hoặc mô phỏng những trò chơi đó một cách lộ liễu chiếm vị trí lấn át. Thậm chí một số khu vui chơi còn lấy

tên “Thị trấn miền Tây hoang dã”, “USA ngày nay”... Nhiều trẻ em chỉ thích xem những bộ phim Mỹ, để kiểu tóc Mỹ, mặc quần jeans xanh... (4).

Về *phim ảnh* và *các chương trình truyền hình*, đặc biệt những chương trình mang tính giải trí, Trung Quốc chưa thực hiện một chính sách mở cửa không hạn chế, nhưng rõ ràng là không còn bóng dáng của sự cấm kỵ và bó buộc trước kia. Những sản phẩm của Hollywood, của các kênh truyền hình Mỹ đã trở nên quá quen thuộc với công chúng ở các thành phố. Những cái tên như Sylvester Stallone, Tom Cruise, Michael Jackson, Madonna... nổi tiếng ở Trung Quốc không kém gì ở phương Tây. Những bộ phim có khi rất tầm thường về nghệ thuật, vớ vẩn về nội dung, nhiều chi tiết gượng ép, phi logic... lại vẫn thu hút được khá đông công chúng Trung Quốc, những người thường không có điều kiện để chọn lọc hay phê phán. Có thể nói, theo những kênh truyền hình đó, văn hóa Mỹ và phương Tây cứ xâm nhập từng bước vào tâm hồn và nhân cách người Trung Quốc.

Gần đây, điện ảnh Trung Quốc còn cho ra đời một số bộ phim dã sử được liệt vào dòng “văn hóa lai tạp”. Có thể thấy rõ đó là sự xâm nhập của những yếu tố văn hóa phương Tây đối với bản sắc văn hoá Trung Quốc, chứ không phải là sự kết hợp hài hòa của những nền văn hóa khác biệt thường được nói đến dưới cái tên *tiếp biến văn hóa*. Trên màn ảnh, không hiếm gặp những nhân vật “đỏ Âu đỏ Á”: điều luyện các môn phái võ thuật Trung Quốc nhưng nói năng và ứng xử giống những tay cao bồi miền Tây nước Mỹ; ăn mặc theo kiểu cổ trang nhưng lại yêu đương và ôm hôn nhau say sưa như những cặp tình nhân ở Paris; dùi mài kinh sử, đến trường thi,

nhận cờ quạt, vồng lọng với đầy đủ lễ nghĩa của một Nho sĩ thời phong kiến nhưng lại bộc lộ tâm trạng và cách nhìn đời của những con người thấm nhuần chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa thực dụng ở xã hội tư bản chủ nghĩa phương Tây, v.v... Những kiểu lai tạp như vậy, nhất thời có thể gây sự chú ý của một số đông công chúng, nhưng về lâu dài sẽ làm tổn hại bản sắc văn hóa Trung Quốc, dù cũng có những ý kiến biện hộ rằng: “Bằng việc mất đi những gì đó, chúng ta đang nhìn thấy một cái gì đó mới mẻ, một cái gì đó độc nhất, thể hiện một nền văn hóa khác” (6).

II. Kinh nghiệm Trung Quốc trong việc bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc trước ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai

1. Dù trong lịch sử cận – hiện đại, Trung Quốc đã trải qua những năm tháng đen tối khi chính những giá trị văn hóa dân tộc bị tổn thương đau đớn, nhưng có thể nói đại bộ phận nhân dân Trung Quốc vẫn luôn có ý thức về việc phải bảo vệ vị trí và phẩm giá của dân tộc mình.

Giới trí thức là những người đầu tiên xuất hiện trên vũ đài dư luận với mục đích nghiêm túc bảo vệ nền văn hóa dân tộc. GS. Zhu Wenhui cảnh báo: “Hình ảnh nước Mỹ đã tràn vào Trung Quốc, đặc biệt trong giới trẻ... đó vừa là tai họa vừa là mưu đồ: đi theo lối sống Mỹ. Lối sống Mỹ, nhìn trong một bối cảnh rộng lớn hơn, giống như một thứ vũ khí” (4). Các nhà khoa học cũng viết những cuốn sách phân tích khá kỹ về quá trình thâm nhập của văn hóa nước ngoài vào Trung Quốc thông qua sự xâm nhập kinh tế, dẫn đến hậu quả đáng hổ thẹn là sự xói mòn bản sắc văn hóa. Ở một mức độ nào đó, lối sống Mỹ, sự ngạo mạn của người Mỹ, mưu đồ Mỹ hóa đất nước Trung Quốc đã bị phơi bày

bằng những hình biếm họa đầy chất đả kích. Nhiều tờ báo lớn cũng lên tiếng cảnh báo sai lầm của một số người cầm cân nảy mực cho xã hội đã vì những lợi ích kinh tế trước mắt, cũng như sự hiểu biết nông cạn về văn hóa, mà đem bản sắc văn hóa Trung Quốc làm vật hy sinh cho những dự án kinh doanh, trong đó tất cả đều được tính toán bằng Đôla Mỹ. Nhiều hội thảo được tổ chức ở các trường đại học, các viện nghiên cứu cũng xoay quanh vấn đề các giá trị văn hóa và bản sắc văn hóa Trung Quốc trong thời đại toàn cầu hóa, và kết quả sau đó được công bố rộng rãi trên báo chí.

Tuy vậy, trên thực tế vẫn có hai luồng ý kiến trái chiều nhau. Một bên kêu gọi giữ gìn nếp sống đậm bạc, giản dị và giàu tình nghĩa vốn là bản sắc của người Trung Quốc, còn hơn là rơi vào cạm bẫy của những thứ hàng hóa hào nhoáng mà xa lạ, hấp dẫn nhưng độc hại sẽ dần làm người Trung Quốc bứt khỏi gốc rễ văn hóa của mình. Còn bên kia lại chủ trương mạnh dạn tiếp nhận những sản phẩm kinh tế và văn hóa nước ngoài, không nên vì một số lệch lạc trong cuộc sống mà tỏ ra hốt hoảng và do dự.

Nhìn chung, những cuộc tranh luận này đều có tác dụng cảnh báo rất lớn đối với công chúng. Và thái độ của tầng lớp trí thức đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến công chúng. Điển hình là cuộc biểu tình của học sinh ở Nam Kinh với khẩu hiệu “Đả đảo đồ ăn McDonald!”; Nhiều cuộc biểu tình lớn ở Quảng Châu với những tấm áp phích: “Tôi thà chết khát còn hơn uống Coca-Cola”, “Tôi thà chết đói còn hơn ăn đồ ăn McDonald”; hay phong trào “tẩy chay” kiểu ăn mặc bất chước phương Tây một cách không chọn lọc tại một số trường học, cửa hàng, câu lạc bộ... với những áp phích đầy tính châm biếm.

Có ý kiến cho rằng, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc theo cách như vậy là cực đoan, phiến diện, nhưng lại có ý kiến nhận định đó là phản ứng tất nhiên trước khuynh hướng xa rời bản sắc dân tộc một cách thái quá, chạy theo văn hóa phương Tây không suy nghĩ, và điều đó là cần thiết để tạo sự cân bằng văn hóa trong đời sống xã hội.

2. Để bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc trước ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai, kinh nghiệm của Trung Quốc là tìm ra sức mạnh văn hóa nội tại ở ngay đông đảo nhân dân, mà phần lớn là những người yêu nước, lao động cần cù và sống giản dị như truyền thống vốn có, đồng thời không quên vai trò dẫn đầu của những người trí thức.

Điểm quan trọng đầu tiên đối với Trung Quốc là cụ thể hoá về bản sắc văn hóa dân tộc. Theo đó, bản sắc văn hóa Trung Quốc không tách rời chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc, nhìn dưới góc độ văn hóa. Khi đi tìm nguồn gốc của chủ nghĩa dân tộc, hầu hết các học giả đều quay về nguồn gốc văn hóa. Quan điểm của Zhao Jun là một ví dụ: Hạt nhân và tâm hồn của truyền thống văn hóa Trung Hoa là (nguyên tắc) "mọi thứ dưới gầm trời này là của chung"; Yêu nước là chống lại sự khinh thị Trung Quốc của người ngoài. Và Zhao Jun đi đến kết luận: Con đường trăm năm mà chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc đã trải qua đem đến 3 kết quả chính sau đây: 1) Tình đoàn kết nhất trí cao độ của cả dân tộc; 2) Sự toàn vẹn, thống nhất của quốc gia; 3) Sự nâng cao nhanh chóng trình độ đạo đức của nhân dân (7).

Từ chỗ đi tìm cội nguồn văn hóa của chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc, các học giả đi đến xác định những đặc điểm ưu việt trong truyền thống văn hóa Trung Quốc, bao gồm: *tính bao dung mạnh mẽ*,

tức hấp thu các loại văn hóa khác và làm cho chúng kết hợp một cách hữu cơ với văn hóa dân tộc mình; *có sức liên kết rất lớn*, bằng chứng là với "những đặc trưng chung", hệ thống các văn hóa khác nhau trên đất Trung Quốc dễ "dung hòa thành một khối"; và *tính thế tục*, nghĩa là so với sự độc đoán của thần học phương Tây, văn hóa Trung Quốc biểu hiện một thứ tinh thần lý tính và nhập thế (8, tr. 150-153).

Và bản sắc văn hóa Trung Quốc trong thời đại ngày nay, tức thực chất của "chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc", được xác định bao gồm:

- Theo đuổi sự hài hòa

Trung Quốc từ xưa rất coi trọng sự hài hòa, bao gồm sự hài hòa giữa thể chất và tinh thần của cá nhân, giữa các thành viên trong gia đình, sự dung hòa trong quan hệ liên cá nhân, cường thường của trật tự xã hội, sự hợp nhất quan hệ giữa tự nhiên và con người...

- Coi trọng chính thể

Người Trung Quốc tôn thờ chủ nghĩa chính thể tuyệt đối. Sau giải phóng, chủ nghĩa tập thể, về một mặt nào đó, chính là kế thừa quan niệm chính thể này. Trong khi đó, văn hoá phương Tây lại nhấn mạnh cá thể, đưa ra nguyên tắc chủ nghĩa cá nhân. Bởi vậy, Trung Quốc cố gắng giữ gìn bản sắc này, tuy rằng coi trọng chính thể hoàn toàn không có nghĩa là phủ nhận cá thể, mà làm cho sự phát triển của cá thể và chính thể nhịp nhàng với nhau.

- Quan tâm đến người khác

Khi đề cao những giá trị của chính mình, người Trung Quốc vẫn coi trọng những giá trị của người khác, của các dân tộc khác. Chính vì vậy, Trung Quốc có thể phát huy nỗ lực có ý thức của bản thân thông qua bản sắc văn hóa này của

mình, để đi vào hiện đại hóa và toàn cầu hóa một cách thắng lợi, mà không vướng vào tính lợi kỷ như trong văn hóa phương Tây. Tất nhiên, vấn đề này cần được nhìn nhận một cách biện chứng, vì ở thời đại toàn cầu hoá không thể không có sự cạnh tranh, nhưng cạnh tranh và tình bạn hoàn toàn có thể song hành.

- *Chú trọng hợp tác*

Hợp tác với ý nghĩa là một tập quán của đời sống xã hội, một nhu cầu của sự trường tồn không phải là truyền thống lâu đời của người Trung Quốc. Nhưng sau giải phóng, với thể chế kinh tế kế hoạch hóa, tinh thần hợp tác trong xã hội Trung Quốc đã được đề cao. Trong thực tế nền kinh tế và sản xuất, cái gọi là đường lối hợp tác này chưa đem lại kết quả như mong muốn, thậm chí trong nhiều trường hợp còn thất bại. Nhưng tinh thần hợp tác đã trở thành một giá trị trong chuỗi bản sắc văn hoá dân tộc Trung Quốc, một nguồn của cải tinh thần mà dù trong hoàn cảnh nào, người ta cũng không bao giờ coi nó là nguyên nhân của những thất bại trong công cuộc xây dựng đất nước.

- *Đề cao đạo đức*

Người Trung Quốc đề cao đạo đức đến mức người ta gọi xã hội Trung Quốc là một xã hội *đức hóa*. Nhưng trong tình hình hiện nay, phải trị lý đất nước bằng luật pháp mới có thể xây dựng một xã hội phồn vinh, thống nhất, hài hòa trong trật tự. Tuy nhiên, nhìn dưới góc độ văn hóa, Trung Quốc không thể hoàn toàn đi theo phương châm pháp trị vốn là một trong những đặc điểm nổi bật của bản sắc văn hóa phương Tây. Trái lại, dựa trên truyền thống và bản sắc của mình là coi trọng đạo đức, dựa trên thực tế của xã hội Trung Quốc ngày nay với tất cả những đặc điểm tinh thần, vật

chất, trình độ văn minh của nó, Trung Quốc vẫn nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức. Đạo đức được coi là định hướng của cơ chế xã hội, định hướng của sự nghiệp xây dựng đất nước, xây dựng con người (9, tr.1-8).

Như vậy, kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy một điểm khá mới, đó là: trong việc xác định bản sắc văn hóa dân tộc ở *thời điểm hiện tại*, hoàn toàn không thể bị động tiếp nhận tất cả những gì để lại từ truyền thống. Một mặt căn cứ vào tình hình thực tế của dân tộc, tính chất của sự nghiệp mà dân tộc đang theo đuổi để đưa ra những bản sắc quan trọng nhất của văn hoá dân tộc, vừa như phản ánh thực chất nền văn hóa dân tộc được kế thừa, vừa như nêu lên những mục tiêu hướng tới, đúng hơn là những mục tiêu *phải* và *có thể* hướng tới. Mặt khác, nghiêm túc nhìn thấy trong truyền thống văn hóa những giá trị làm cơ sở, làm tiền đề cho bản sắc hiện nay, và cả những gì còn thiếu sót, còn yếu kém để bổ sung, vun đắp một cách có ý thức.

3. Tuy vậy, khi xác định bản sắc văn hóa dân tộc, và nâng cao lòng tự hào về bản sắc đó trong nhân dân, sẽ rất dễ nảy sinh một biểu hiện phản văn hóa, đó là *tinh thần ngạo mạn văn hóa*, đặc biệt trong trường hợp Trung Quốc hoặc những dân tộc có một nền văn hóa lâu đời và một nền văn minh rực rỡ trong quá khứ.

Zhang Rulun từng nói: “Biểu hiện điển hình của tính hẹp hòi và tự đại này là quan điểm cho rằng văn hóa Trung Quốc là cao minh nhất, có thể cứu vớt đủ loại tệ nạn của thế giới hiện nay, Khổng Phu Tử không những là bậc thầy của muôn đời, mà còn là bậc thầy của muôn nước, sự phục hưng văn hóa Trung Quốc là niềm hy vọng của loài người” (10, tr.7-24). Tinh thần ngạo

mạn văn hóa này sẽ dẫn đến chỗ tự cho mình là đủ, không cần giao lưu để học hỏi, để tiếp nhận những cái hay cái đẹp ở các nền văn hóa khác, và nghĩ rằng mọi điều cần thiết cho sự xây dựng một nền văn minh tinh thần đều có thể tìm thấy trong kho tàng “vô tận” của nền văn hóa dân tộc.

Mặt khác, kinh nghiệm Trung Quốc cũng cho thấy, sự tự tin và tự mãn thái quá vào bản sắc (hay đặc sắc) văn hóa lại có thể che dấu hay biện hộ cho sự do dự và thoái thác trước những nhiệm vụ mà công cuộc cải cách, mở cửa đặt ra. Theo phân tích của Jiang Chang, không ít người đã vin vào sự bảo vệ bản sắc như một giá trị bất khả xâm phạm để không tìm cách giải quyết, mà nghĩ cách lẩn tránh trách nhiệm, khiến bản sắc, hay đặc sắc văn hóa trở thành cái có đầy đủ nhất và cũng là tiện lợi nhất, thành nơi tị nạn để trốn tránh cải cách (9, tr. 1-8).

Đối với vấn đề phức tạp này, cách nhìn nhận của Trung Quốc khá mềm dẻo với một đường lối “mở” phù hợp: “Phát huy văn hóa dân tộc tuyệt nhiên không phải là cự tuyệt văn hóa ngoại lai, nhưng cần có sự lựa chọn, tức là lựa chọn thứ văn hóa có lợi cho sự phát triển của dân tộc Trung Quốc, qua tiêu hóa và cải tạo, cuối cùng dung hợp vào trong văn hóa dân tộc, trở thành một bộ phận của văn hóa dân tộc (8, tr. 150-153).

Đó có thể coi là phương châm của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề bản sắc văn hóa trước bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Nhưng điều quan trọng là thực hiện được những phương châm đó trong thực tiễn. Về mặt này, những kinh nghiệm của Trung Quốc rất đáng học hỏi, mà trong phạm vi bài tổng thuật này chỉ có thể nêu lên một số ví dụ.

Ví dụ thứ nhất thuộc lĩnh vực *văn hóa tinh thần*, đó là văn học.

Từ những ngày đầu mở cửa, văn học phương Tây tràn vào, một bộ phận lớp trẻ Trung Quốc đã vứt bỏ, phủ định những giá trị văn học của dân tộc trong quá khứ, tự xưng là những “nhà văn tự do”, “thế hệ mới”, “người cách mạng, cách tân”. Đối với họ, Lỗ Tấn là “một hòn đá cũ mà ai cũng bị vấp chân”, còn các nhà nghiên cứu văn học thuộc thế hệ trước đều “thấp bé và kém cỏi”. Những người này kêu gọi sự tự do tuyệt đối trong sáng tác, và trung tâm của sáng tác phải là đời sống riêng tư của nhân vật, trong đó nhân vật tư duy, nói và hành động hoàn toàn không bị ràng buộc bởi một khuôn khổ xã hội hay một yêu cầu tập thể nào, có thể coi là “sự nổi loạn của cá nhân ích kỷ - cô độc” (12). Về hình thức thể hiện, xuất hiện nhan nhản những loại thơ tượng trưng, thơ siêu thực, thơ ẩn tượng, và cả thơ bí hiểm đã từng thấy ở phương Tây từ những năm đầu thế kỷ XX. Có những cuốn tiểu thuyết theo trường phái “tiểu thuyết mới” ở Pháp những năm 1960, không có cốt chuyện, không có nhân vật, lấy “thời gian tâm lý” thay cho thời gian tự nhiên, phá bỏ ngữ pháp thông thường, v.v...

Lập tức một bộ phận công chúng và giới văn học đã phản ứng mạnh mẽ với khuynh hướng này. Họ cho rằng, làm như những người tự xưng là “cách mạng” hay “cách tân” thực ra chỉ là một sự hủy hoại bản sắc dân tộc, hủy hoại chính mình. Sự mở cửa và tiếp nhận ảnh hưởng nước ngoài đòi hỏi một thái độ khoa học và nghiêm túc hơn nhiều.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, nhiều nhà văn, nhà thơ - những người thấm nhuần hơn ai hết di sản lớn lao của văn học Trung Quốc, từ những câu ca mộc mạc trong Kinh Thi, những bộ tiểu thuyết lịch sử “đọc không bao giờ chán”, những

bài thơ Đường độc đáo cho đến nền văn học có nhiều sóng gió thời cận đại – lại cũng thấy được tính nhân văn, tinh thần hiện thực, không khí tự do cho đến những cách tân nghệ thuật thú vị của các nền văn học Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha... Và từ đó có những đổi mới mạnh bạo trong các tác phẩm của mình, sử dụng ngôn từ mới, kiểu tự sự mới, kết cấu tác phẩm mới, và nhất là cách cảm nhận cuộc sống, đánh giá con người, suy tư về số phận không còn như trước đây. Nhưng tất cả vẫn bắt rễ sâu vào mảnh đất Trung Quốc, toát lên cốt cách và tâm hồn người Trung Quốc, không lẫn vào đâu được. Và những ai đã đọc các tác phẩm văn học Trung Quốc hiện nay, từ thơ, truyện ngắn, truyện dài cho đến những tiểu thuyết trường thiên – dĩ nhiên là nói đến bộ phận văn học tiêu biểu – đều nhận ra cái âm hưởng đặc biệt của Trung Quốc, không thể nào lẫn với bất cứ một nền văn hóa nào khác (13).

Ví dụ thứ hai là về *văn hóa tiêu dùng*.

Khi nghiên cứu vấn đề này, một số nhà lý luận đã đưa ra khái niệm *chủ nghĩa dân tộc tiêu dùng*. Chủ nghĩa này cũng xuất phát từ quan điểm nhất quán về vấn đề bản sắc văn hóa: phát huy bản sắc trong sự tiếp nhận có chọn lọc những giá trị văn hóa nước ngoài.

Theo đó, hàng hóa nước ngoài đưa vào Trung Quốc đều phải căn cứ trên những điều kiện thực tế của Trung Quốc, những đặc điểm về tính cách và sinh hoạt của người Trung Quốc. Và một số hãng kinh doanh nước ngoài đã lập tức đi theo hướng này. Chẳng hạn, văn hóa ẩm thực của người Trung Quốc vốn có những đặc trưng riêng. Bởi vậy, món gà rán vốn có xuất xứ từ phương Tây của hãng Ronghua Fried Chicken khi vào Trung Quốc đã phải cải biến cho

phù hợp với khẩu vị của người tiêu dùng Trung Quốc bằng cách sử dụng thêm một thứ nước sốt gồm 21 loại rau thơm truyền thống của Trung Quốc, được coi là vừa có tác dụng chữa bệnh, vừa có tác dụng kích thích khẩu vị của bất cứ một người Trung Quốc nào. Đồng thời thêm vào đó một số nguyên liệu đặc biệt khác mà người Trung Quốc coi là để phục hồi sự cân bằng âm dương. Sau đó, nó đã nhanh chóng trở thành một món ăn Trung Quốc, mang bản sắc văn hóa ẩm thực Trung Quốc.

Về kinh nghiệm của Trung Quốc đối với vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá trước ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai còn rất nhiều điều có thể bàn luận. Bài viết này chỉ ghi lại một số trong những khía cạnh chủ yếu của vấn đề để chúng ta có thể tham khảo và so sánh với tình hình của Việt Nam. Đặc biệt những vấn đề về bản sắc văn hóa của người Trung Quốc trong những hoạt động ở nước ngoài, bao gồm cả hoạt động kinh doanh, đầu tư, ngoại giao, di cư và bản thân những hoạt động văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Sĩ Quý. Về giá trị và giá trị châu Á. H.: Chính trị quốc gia, 2005.
2. Thomas G. Moore. Trung Quốc và toàn cầu hóa. *Asian Perspective*, Vol. 23, N°4, 1999.
3. Thomas L. Friedman. Chiếc Lexus và cây Ôliu (Lê Minh dịch). H.: Khoa học xã hội, 2005.
4. Ron Gluckman. Mỹ hóa Trung Quốc. *Asiaweek*, July 4, 1997.
5. Havard Watson. Nhịp cầu vàng phương Đông: Hãng McDonald ở Đông Á. New York: Anchor Book – Random House, 1997.

6. Georgette Wang, Emilie Yueh-Yueh. Toàn cầu hóa và lai tạp văn hóa trong các sản phẩm văn hóa. *International Journal of Culture Studies*, Vol. 8, N°2, June 2006.
7. Moskaev. Tranh luận về chủ nghĩa dân tộc ở Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. *Problemy Dalnego Vostoka*, N°3, 2001.
8. Gu Mingyuan, Gao Yimin. Hiện đại hóa và việc giáo dục truyền thống văn hóa ở Trung Quốc. *Xinhua wenzhai*, 1998, d.12g.
9. Jiang Chang. Về đặc sắc Trung Quốc trong hiện đại hóa quan niệm giá trị. *Renwen jiazhi*, 2004, d.2g.
10. Zhang Rolun. Toàn cầu hóa kinh tế và bản sắc văn hóa. *Zhexua yanjiu*, N°29, 2001.
11. Chen Gang, Li Linhe. Tư duy biện chứng về quan hệ giữa toàn cầu hóa và bản địa hóa văn hóa. *Xinhua wenzhai*, 2001, d.2g.
12. N. Ju Demido. Thế hệ "Văn nghệ sĩ tự do" mới trên văn đàn Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. *Problemy Dalnego Vostoka*, N°3, 2001.
13. Trần Lê Sáng. Văn hóa văn nghệ Trung Quốc trong thời kỳ mới. Tài liệu tổng quan viết cho Viện Thông tin Khoa học xã hội, Tháng 9/2000.
14. Peter Jackson. Văn hóa tiêu dùng địa phương trong một thế giới toàn cầu hóa. *Transactions of the Institute of British Geographers*, Vol. 29, Issue 2, June 2004.

(tiếp theo trang 36)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Claude Meyer. Tầm nhìn của Thủ tướng Hatoyama về cộng đồng Đông Á: quan điểm của châu Âu. Tạp chí *Japan Spotlight*, tháng 3 và 4/2010.
2. Masami Ito. Thủ tướng Naoto Kan cần cân bằng quan hệ với Mỹ. *Japan Times*, ngày 5/6/2010.
3. World Bank. Global Economic Prospects for 2010 and 2011. <http://www.iie.com/publications/papers/mussa0410.pdf>
4. Thanh Bình. Mỹ mất mặt trận ngoại giao ở Nhật vào tay Trung Quốc. <http://www.vietnamnet.vn/thegioi/201001/My-mat-mat-tran-ngoai-giao-o-Nhat-vao-tay-Trung-Quoc-891539/>.
5. Bộ Ngoại giao Nhật Bản. Sách xanh ngoại giao Nhật Bản năm 2009, 2010. <http://www.mofa.go.jp/mofaj/gaiko/bluebook/2010/index.html>
6. Quan hệ Nhật Bản - châu Á - Thái Bình Dương. <http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/asia.html>
7. Các Diễn đàn hợp tác khu vực châu Á - Thái Bình Dương. http://www.mofa.go.jp/mofaj/area/asia_kyoryoku.html
8. Lê Văn Mỹ. Về chủ nghĩa khu vực mới ở Đông Á. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 3/2010.
9. Thông tấn xã Việt Nam. Tài liệu tham khảo đặc biệt, các số năm 2009 và các số từ tháng 1-6/2010.